



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5.	Định hướng phát triển	6
6.	Các rủi ro	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự.....	12
3.	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	18
4.	Tình hình tài chính.....	19
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	20
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	21
2.	Tình hình tài chính.....	24
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	25
4.	Kế hoạch kinh doanh 2023	25
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	26
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	26
IV.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	26
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	26
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	27
V.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1.	Hội đồng quản trị	28
2.	Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán	29
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	30
VI.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	31
1.	Trách nhiệm của Tổng Giám đốc.....	31
2.	Trách nhiệm của Kiểm toán viên	31
3.	Ý kiến của Kiểm toán viên	31
4.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
Năm 2022

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B & 9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn



Báo cáo thường niên – năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia ("PHUGIASC"), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD được trình bày dưới đây:

Năm 2006 Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Trụ sở chính đặt tại Số 13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Năm 2011 Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Năm 2018 Tháng 08/2018, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HD theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018.

Năm 2020 Tháng 10/2020, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 68/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ.

Năm 2021 HDS được UBCKNN chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán tại Hà Nội theo quyết định số 58/QĐ-UBCK ngày 05/02/2021.

Tháng 10/2021, HDS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ và được UBCKNN cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép điều chỉnh và hoạt động công ty chứng khoán số 87/GPĐC-UBCK ngày 07/10/2021.

Báo cáo thường niên – năm 2022

Đến tháng 11/2021, Công ty chuyển Trụ sở chính về Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC – UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/8/2011.

Năm 2022 Tháng 04/2022, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán HD

b. Các sự kiện khác

Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Tăng/(Giảm) vốn điều lệ (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Hình thức tăng/giảm vốn
Tháng 12/2006		43.000.000.000	Tại thời điểm thành lập
Tháng 3/2011	112.000.000.000	155.000.000.000	Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ
Tháng 10/2020	155.000.000.000	310.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ.
Tháng 10/2021	713.000.000.000	1.023.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

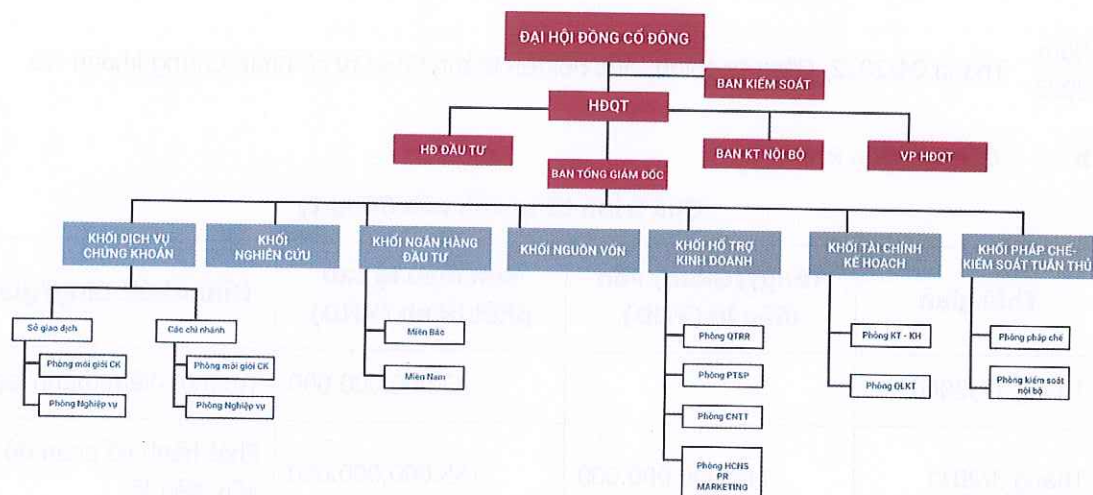
Trụ sở chính: Lầu 3B & 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.

Chi nhánh CTCP Chứng khoán HD tại Hà Nội: Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

Đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu Việt Nam trong việc kết nối, phát triển hệ sinh thái cung cấp toàn diện các sản phẩm tài chính và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả trên nền tảng số hiện đại.

Tiên phong cung cấp cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp kiến thức, kĩ năng, sản phẩm dịch vụ toàn diện để bảo toàn và gia tăng sức mạnh tài chính bền vững.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

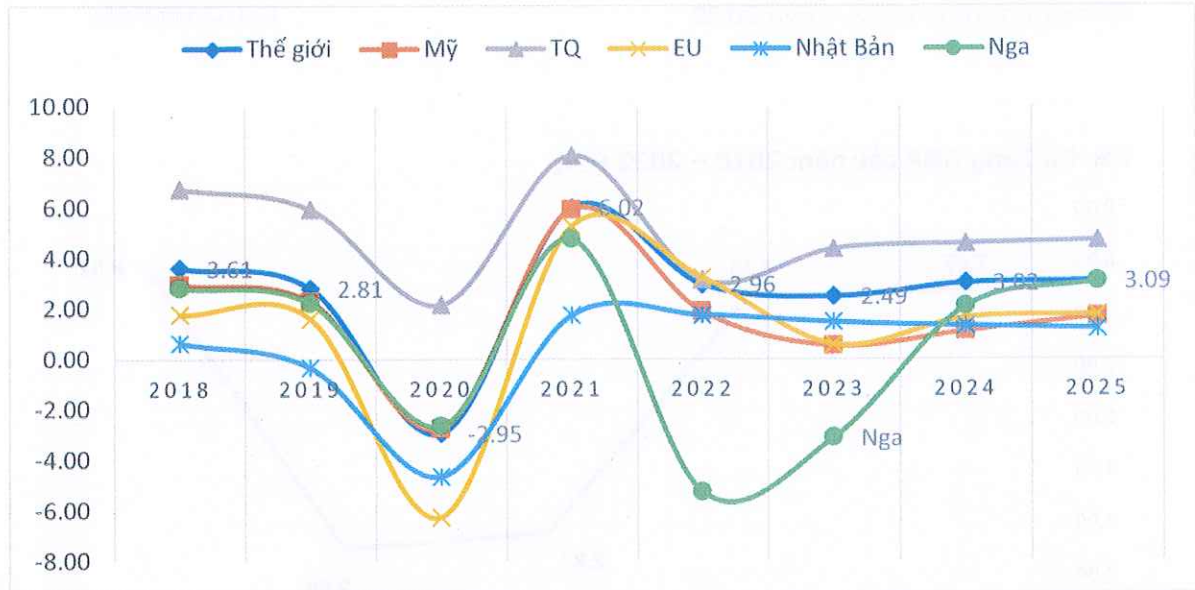
Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Nhà nước thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo Quỹ tiền tệ thế giới – IMF, các cú sốc bất lợi của năm 2022 dự kiến sẽ có tác động lâu dài đến sản lượng. Lũy tiến đến năm 2026, thiệt hại về sản lượng (tích lũy) được dự báo là 3,0% so với đầu năm 2022. Dự báo năm 2023, theo IMF tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm từ 3,19% năm 2022 xuống còn 2,66% năm 2023, chủ yếu do suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển (từ 2,43% năm 2022 xuống còn 1,11% năm 2023), trong khi không có thay đổi lớn ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (3,73% so với 3,74%).

Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới

Đơn vị : %



Nguồn: kinhtevadubao.vn, Dự báo của nhóm nghiên cứu từ mô hình NiGEM

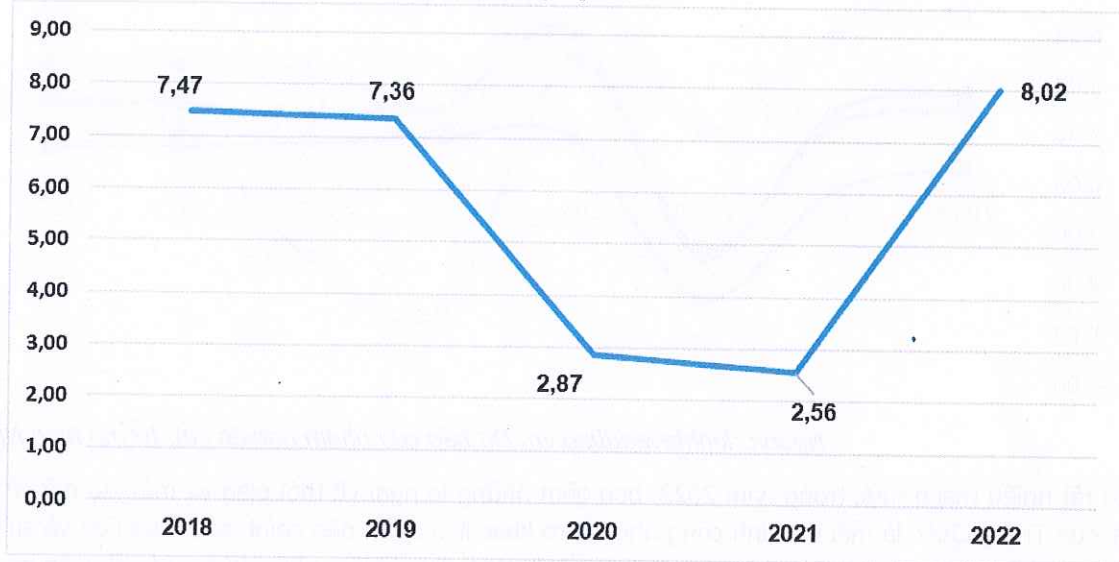
Có rất nhiều thách thức trong năm 2023, bao gồm những lo ngại về thời gian và mức độ mở cửa trở lại của Trung Quốc là mối lo chính cũng như rủi ro khác liên quan đến chính sách của Fed và sự gián đoạn nguồn cung nông nghiệp do căng thẳng tại Ukraine. Tuy nhiên, nhìn chung, các chuyên gia đều lạc quan về chứng khoán châu Á và dự báo rằng, chỉ số MSCI châu Á Thái Bình Dương có thể tăng 10%-15% vào cuối năm 2023.

➤ **Tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (GSO), tăng trưởng kinh tế năm 2022 phục hồi tích cực với những tiến triển tốt và đồng đều trên cả 3 khu vực, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,36%; công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; dịch vụ tăng 9,99%. Tính riêng quý IV/2022, GDP ước tăng 5,92% so với cùng kỳ năm 2021, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,22%; khu vực dịch vụ tăng 8,12%.

➤ **Tăng trưởng GDP của Việt Nam**

Tốc Độ Tăng GDP các năm 2018 – 2022 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê, IMF dự báo

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 11,88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,26%; khu vực dịch vụ chiếm 41,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,53%.

Cơ cấu kinh tế của Việt Nam cần tiếp tục kiên trì các biện pháp nhằm ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút FDI để đảm bảo cân đối ngoại tệ, thúc đẩy tăng trưởng cũng như tạo dựng các tấm đệm bảo vệ nền kinh tế trước các biến động của thế giới.

Trước những khó khăn về xuất khẩu trong nửa cuối năm 2022, đặc biệt là với ngành dệt may và da giày, Việt Nam cần tận dụng tốt hơn các FTA đã ký kết (CPTPP, EVFTA, RCEP - những hiệp định được đánh giá sẽ tác động tích cực tới ngành dệt may), đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm rủi ro suy giảm tăng trưởng xuất khẩu của các thị trường chính, như: Mỹ, EU. Đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường trọng điểm như: Trung Quốc, Mỹ, EU, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc. Để giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, các cơ quan quản lý chuyên ngành cần thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thị trường thế giới, khu vực và trong nước để chủ động, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất.

Ngoài ra, với xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và chuyển đổi xanh tiếp tục được đẩy mạnh sau đại dịch Covid-19, Việt Nam cần đảm bảo các điều kiện cần thiết để có thể thu hút các dòng vốn FDI xanh và/hoặc công nghệ cao từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng này, đồng thời từng bước đổi mới nền sản xuất để hướng tới tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững.

➤ **Lạm phát, tỷ giá và lãi suất**

Trong bức tranh kinh tế toàn cầu ảm đạm bao phủ bởi nguy cơ suy thoái, lạm phát đình đốn, kinh tế Việt Nam nổi lên như một điểm sáng. Lạm phát được kiểm soát dưới mức mục tiêu khi CPI bình quân

Báo cáo thường niên – năm 2022

11 tháng đầu năm 2022 tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước nhờ các giải pháp giảm thuế giá trị gia tăng, điều hành giá điện, xăng dầu và các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu do Nhà nước quản lý và các giải pháp tăng lãi suất điều hành. Qua đó, giúp ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ các hoạt động sản xuất - kinh doanh tiếp tục phục hồi tích cực. Việt Nam là quốc gia châu Á duy nhất được IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 nhờ việc gỡ bỏ các hạn chế Covid-19, nỗ lực bao phủ vắc-xin và các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. IMF (tháng 10/2022) đã nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam từ 6% lên 7% trong năm 2022 và là quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhóm 5 nền kinh tế mới nổi khu vực Đông Nam Á, gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan. IMF dự báo lạm phát của Việt Nam là 3,7% trong năm 2022 và tăng lên 3,9% vào năm 2023.

Lạm phát thế giới tăng cùng xu hướng thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế lớn, đặc biệt Hoa Kỳ đã làm gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất trong nước. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng lãi suất điều hành 2 lần trong một tháng (ngày 22/9 và 24/10/2022) với mức tăng 1 điểm phần trăm/lần, đưa lãi suất tái cấp vốn lên 6,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu lên 4,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng lên 7,0%/năm; trần lãi suất tiền gửi từ 1 tháng đến dưới 6 tháng lên 6%/năm từ ngày 25/10/2022. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng qua đêm cũng được duy trì ở mức cao (đạt 7,16%/năm, lãi suất 1 tháng là 7,66%/năm). Lãi suất huy động duy trì xu hướng tăng với mức tăng khoảng 1,0 - 2,5%/năm trong 10 tháng đầu năm 2022 đối với tiền gửi có kỳ hạn. Mức lãi suất huy động 9,3% đã xuất hiện tại một số ngân hàng thương mại. Mặt bằng lãi suất huy động của nhiều ngân hàng đã tăng trở lại làm tăng áp lực lên lãi suất đầu ra, làm cho nhiều ngân hàng đã cập nhật biểu lãi suất cho vay mới với mức tăng từ 0,5 - 1,2% so với đầu tháng 10/2022. Lãi suất ưu đãi cho khoản vay mới dành cho cá nhân đã tăng lên mức tối thiểu 11,5 - 13%/năm tại ngân hàng thương mại cổ phần. Lãi suất cho vay tăng cũng sẽ ảnh hưởng đến sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp vốn đang trong quá trình phục hồi, từ đó ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được Quốc hội thông qua vào ngày 10/11/2022 tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế... Theo đó, tốc độ tăng GDP được xác định khoảng 6,5%, tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4,5%.

Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa, tiền tệ và quản lý giá nhằm đảm bảo kiểm soát lạm phát. Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả. Chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với chính sách tài khóa và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy tăng trưởng; xem xét giảm lãi suất ở một số đối tượng, lĩnh vực phục vụ sản xuất - kinh doanh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới để kịp thời ứng phó, giảm thiểu tác động đến giá cả, lạm phát và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Kiểm soát và có lộ trình phù hợp đối với việc tăng giá dịch vụ công, giá hàng hóa do Nhà nước quản lý, đảm bảo tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI trong ngưỡng đề ra.

Đặc biệt, cần thực hiện các giải pháp bám sát Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16/9/2022 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình mới.

b. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (“HDS”) là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDS.

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có khoảng hơn 70 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Báo cáo thường niên – năm 2022

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Doanh thu	: 1.572.903.680.903 đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: 360.199.891.890 đồng.
Tổng tài sản	: 4.315.174.613.283 đồng.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2022

Trong Q4/2022, không có trái phiếu phát hành ra công chúng và phát hành ra quốc tế. Giá trị phát hành của hầu hết tất cả các nhóm ngành trong quý 4 năm 2022 đều sụt giảm so với quý 4 năm 2021. Trong quý 4, có 7,6 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành, giảm khoảng 88% so với quý 3 và giảm 97% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường chứng khoán, trái phiếu trong năm 2022 có nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu từ niềm tin của nhà đầu tư và thanh khoản thị trường trong nước, cũng như tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước những bất ổn và triển vọng kém tích cực về tình hình kinh tế - chính trị thế giới. Tổng cộng trong cả năm 2022, các doanh nghiệp Việt Nam đã phát hành thành công 257,2 nghìn tỷ đồng TPDN ra thị trường, giảm khoảng 62% so với năm 2021, trong đó kênh phát hành riêng lẻ chiếm khoảng 97%, còn lại là TPDN phát hành ra công chúng chỉ chiếm gần 3% tổng khối lượng phát hành. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu này là 3,81 năm, lãi suất 7,7%/năm.

Vài tháng gần đây, lãi suất huy động tại NHTM tăng mạnh lên mức trên 9% đối với kỳ hạn 12 tháng, xu hướng gửi tiền vào NH cũng tăng dần lại khiến nhiều nhà đầu tư chuyển dần sang tham gia kênh tiền gửi tiết kiệm. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 3,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tính trong năm 2022, có 24 ngân hàng khác nhau huy động được 137,4 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tỷ lệ 53,4%. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 4,13 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 5%/năm.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là nhóm Bất động sản, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp bất động sản trong quý 4/2022 suy giảm khi tổng số đợt phát hành trong quý chỉ đạt với 570 tỷ đồng TPDN, còn từ đầu năm lượng trái phiếu huy động lên tới 44,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 20% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những

Báo cáo thường niên – năm 2022

trái phiếu bất động sản là 10,1%/năm, giảm 1 điểm phần trăm so với năm 2021 trong khi kỳ hạn bình quân là 3,66 năm.

Các doanh nghiệp khác phát hành gần 67.010 tỷ đồng TPDN, trong đó chủ yếu thuộc ngành Xây dựng/ Vật liệu xây dựng với hơn 19 nghìn tỷ đồng trái phiếu phát hành trong cả năm 2022, chiếm 9,2% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ. Lãi suất huy động trái phiếu các doanh nghiệp này cũng ở mức cao hơn trung bình, đạt mức 9,6%/năm và kỳ hạn bình quân là 2,27 năm.

Trong cả năm 2022, có 2 đợt phát hành TPDN ra thị trường quốc tế của CTCP Tập đoàn Vingroup bao gồm đợt 1 với giá trị phát hành 525 triệu USD có kỳ hạn là 5 năm và lãi suất là 4%/năm và đợt 2 với giá trị phát hành 100 triệu USD có kỳ hạn là 59 tháng và lãi suất là 4%/năm.

Bộ Tài chính vừa công bố dự thảo sửa đổi Nghị định 65 – khung pháp lý mới nhất về trái phiếu doanh nghiệp, bổ sung Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế:

- Giãn thời gian thực hiện quy định này trong vòng 1 năm. Cụ thể, dự thảo Nghị định (sửa đổi) đề xuất, lùi tới đầu năm 2024. Trong đó một số quy định sẽ có hiệu lực từ 1/1/2024, muộn hơn 1 năm so với đề xuất ban đầu để thị trường có thêm thời gian thích nghi với những quy định mới, nhằm khơi thông nút thắt thanh khoản cũng như cải thiện sức cầu thị trường. Những quy định lùi thời hạn hiệu lực bao gồm: (i) định nghĩa về nhà đầu tư chuyên nghiệp; (ii) thời gian phân phối trái phiếu; và (iii) bắt buộc xếp hạng tín dụng.
- Dự thảo sửa đổi Nghị định 65 cho phép các trái phiếu phát hành trước đây còn dư nợ thì được gia hạn với thời gian tối đa là 2 năm.
- Ngoài ra, cho phép doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu thỏa thuận về việc chuyển đổi khoản thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn thành khoản vay hoặc tài sản khác...

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Thành Trung	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/10/2022
2	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019
3	Nguyễn Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022
4	Nguyễn Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/03/2023
5	Nguyễn Đức Hoàn	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/05/2022
6	Dương Thế Quang	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07/10/2022

Ông Nguyễn Thành Trung – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 07/10/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	06/02/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tập thể Công ty Xây lắp Điện I, Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	

Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 001080010685
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 10/07/2021
Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
<ul style="list-style-type: none"> - 01/2003 - 03/2009: Trưởng phòng kế hoạch, Công ty Cơ khí Điện tử tàu thủy. - 03/2009 – 09/2012: Giám đốc đầu tư, Công ty TNHH Đầu tư Thịnh Hưng. - 09/2012 – 12/2013: Trưởng phòng pháp chế, Công ty CP Chứng khoán Phố Wall. - 12/2013 – 08/2017: Trưởng phòng pháp chế, Công ty CP Chứng khoán Maritime. - 09/2017 – 12/2020: Trưởng phòng pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam. - 01/2021 – 10/2022: Giám đốc pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Công ty CP Chứng khoán HD. - 10/2021 – nay: Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty CP Chứng khoán HD 		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không	



Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội		
Nơi sinh	Phú Thọ	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 012485294	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 16/02/2009 tại CA TP.Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		

Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HD. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HD. 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà Nguyễn Thanh Huyền – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	14/03/1977	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Ngõ 30, Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	011775271
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	14/03/2009 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc Sĩ Kinh Tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1999 - 2002: Kế toán doanh thu và các khoản phải thu - Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Pháp 			

<p>Vân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2002 - 2004: Kế toán Ngân hàng – Công ty Ô Tô DEAWOO Việt Nam - Từ 2004 - 2009: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần IPA-NIMA Việt Nam - Từ 2009 - 2011: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2011 - 2020: Trưởng phòng Kế Toán và Kế hoạch/ Trưởng phòng Quản lý Tài sản và Nguồn vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2020 - 2022: Giám đốc Tài chính và Kế hoạch – Công ty Cổ phần Chứng khoán HD - Từ 2022 - nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Cổ phần Chứng khoán HD 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ông Nguyễn Thanh Lâm – Phó Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm ngày 01/03/2023

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	16/10/1971	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	77 Yên Thái, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	0903416866
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 001071055966	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 20/11/2021	
Trình độ chuyên môn	Kinh Tế Ngoại Thương		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2009 - 09/2020: Giám đốc IR, Công ty CCK Tp Hồ Chí Minh (HSC). - 09/2020 – 09/2022: Giám đốc kinh doanh, Công ty CCK Tân Việt. - 09/2022 – 02/2023: Giám Đốc chi nhánh Bà Triệu, Công ty CCK Everest (EVS). - 03/2013 – Nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán HD. 			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ông Nguyễn Đức Hoàn – Tổng giám đốc: Miễn nhiệm ngày 30/05/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	19/07/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	011970275
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	16/05/2012 tại CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		

Quá trình công tác

- 1996 đến 2001: Chuyên viên Tư vấn Đầu tư mảng FDI, Công ty Tư vấn luật và đầu tư Vietbid
- 2001-2003: Theo học Thạc sỹ tại Vương Quốc Anh
- Từ 2007 - 2009: Giám đốc Ngân hàng đầu tư - CTCP Đầu tư tài chính Phượng Hoàng
- Từ 2009 - 2013: Giám đốc đầu tư - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Từ 2013 - 2013: Phó Tổng Giám Đốc - Cty Cổ phần Quản lý quỹ Tín Phát
- Từ 2013 - 2016: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Quản lý quỹ Tín Phát
- Từ 2016 – 01/2021: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Chứng khoán KB Việt Nam
- 01/2021 – 05/2022 : Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán HD.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không

Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ông Dương Thế Quang – Tổng giám đốc: Miễn nhiệm ngày 07 /10/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Bến Tre
Ngày tháng năm sinh	27/05/1973	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	423/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TPHCM		
Nơi sinh	Bến Tre	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	022448748
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	26/02/2014 tại CA Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1996 - 1999: Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Cần Thơ. - Từ 2000 - 2003: Giám đốc thị trường Vốn Công ty CP TVH - Từ 2004 - 2008: Giám đốc Tài chính - Đầu tư CTCP Kinh Đô - Từ 2008 - 2010: TGD CTCP Quản lý quỹ Đầu tư Thành Việt - Từ 2010 - 2014: Giám đốc đầu tư CTCP Quản lý Quỹ VinaWealth - Từ 2012 - nay: Ủy viên HĐQT CTCP Địa ốc Chợ Lớn - Từ 2014 - 2015: TGD CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Sao Vàng - Từ 2016 - nay: TGD CTCP Việt Xuân mới Miền Nam. - 2020 – 13/01/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HD. - 14/01/2021 – 28/05/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HD. - 01/01/2022 – 05/2022: Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HD. - 05/2022 – 10/2022: Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán HD 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		

Báo cáo thường niên – năm 2022

Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 04/01/2022: Ông Dương Thế Quang được tái bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 31/05/2022: Ông Dương Thế Quang được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Đức Hoàn.
- Ngày 07/10/2022: Ông Nguyễn Thành Trung được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Dương Thế Quang.
- Ngày 01/11/2022: Bà Nguyễn Thanh Huyền được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 01/03/2023: Ông Nguyễn Thanh Lâm được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2022, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD là 42 người, kết cấu lao động như sau:

Số lượng	31/12/2021	31/12/2022
Trên đại học	10	1
Đại học, cao đẳng	44	38
Phổ thông	01	3
Tổng cộng	55	42

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2022 là 28.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Báo cáo thường niên – năm 2022

Chi tiêu	31/12/2021 VND	31/12/2022 VND
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	685.623.684.761	835.051.233.108
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.114.725.107	220.100.000.000
Tổng cộng	885.738.409.868	1.055.151.233.108

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.967.456.169.417	4.315.174.613.283	145%
Doanh thu thuần	634.226.121.010	1.572.903.680.903	248%
Tổng Chi Phí	415.800.166.563	1.119.118.210.469	269%
Lợi nhuận trước thuế	220.255.384.212	453.785.470.434	206%
Lợi nhuận sau thuế	174.998.763.626	360.199.891.890	205%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,75	1,609
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,75	1,609
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,618
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	1,622
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,21	0,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	27,59%	22,9%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	20,89%	22,02%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	9,00%	8,39%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	34,73%	41,25%

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	3.676	4.435
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	12.516	15.982
Chỉ số an toàn tài chính			
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	%	238%	187%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông : 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
 Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phần.
 Cổ phần chuyển nhượng tự do : 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
 Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	1.023.000	100%	0	0%	1.023.000	100%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	740.900	72,42%	0	0%	740.900	72,42%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	282.100	27,58%	0	0%	282.100	27,58%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 42 người

Mức lương trung bình: 28.000.000 đồng/người/tháng

Báo cáo thường niên – năm 2022

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2021	2022
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		546.853.739.428	1.466.939.441.904
1.1	<i>Lãi bán các tài sản chính FVTPL</i>	5.1	518.844.460.716	1.429.876.027.692
1.2	<i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	5.2	24.376.025.994	(1.218.089.851)
1,3	<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	5.3	3.633.252.718	38.281.504.063
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		4.089.068.304	8.458.692.164
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		7.256.124.359	38.339.822.167
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		14.237.750.774	14.356.238.045
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		45.665.000.000	33.809.100.000
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		3.129.529.054	3.792.917.822
10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		12.994.909.091	5.624.995.700
20	THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		634.226.121.010	1.571.321.207.802
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(4.205.054.207)	(69.009.457.119)
21.1	<i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	5.1	(4.194.670.087)	(69.009.821.514)
21.2	<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	5.2	(10.384.120)	364.395
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.4	(328.689.128.134)	(840.059.122.216)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.4	(6.419.672.743)	(6.305.710.518)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.4	(1.431.977.253)	(439.693.348)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.4	(7.192.172.114)	(5.065.899.322)



31	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.4	(407.498.396)	(73.154.068)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(345.873.343.239)	(923.079.309.383)
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		1.829.429.765	1.582.473.101
50	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		1.829.429.765	1.582.473.101
	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	Chi phí lãi vay		(25.065.624.740)	126.428.422.172
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(25.065.624.740)	(126.428.422.172)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.5	(44.861.198.584)	(69.610.478.914)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		220.255.384.212	453.785.470.434
	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	Thu nhập khác			
80	TỔNG THU NHẬP KHÁC			
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		220.255.384.212	453.785.470.434
91	Lợi nhuận đã thực hiện		195.889.743.338	455.003.195.890
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		24.365.641.874	(1.217.725.456)
100	CHI PHÍ THUẾ TNDN	5.6	(45.256.620.586)	(93.585.578.544)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(45.256.620.586)	(93.585.578.544)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		174.998.763.626	360.199.891.890
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.566	3.521
	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.566	3.521

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Báo cáo thường niên – năm 2022

Tổng doanh thu đạt : Doanh thu đạt 1.572,9 tỷ đồng hoàn thành 140% kế hoạch năm;
Lợi nhuận trước thuế đạt : Đạt 453.7 tỷ đồng, tăng 206% so với lợi nhuận trước thuế của năm 2021;
Cổ tức bằng tiền : 0%.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2022

Hoạt động tự doanh:

Là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty trong năm 2022 với 1.470,9 tỷ đồng doanh thu, chiếm đến 81,7% doanh thu của cả công ty.

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Mảng tư vấn năm 2022 có sự thay đổi đáng kể với doanh thu từ mức 12,99 tỷ đồng năm 2021 giảm xuống 5,62 tỷ đồng trong năm 2022. Trong năm 2023, HDS cần tập trung chiến lược đẩy mạnh mảng tư vấn, trong đó bao gồm tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty.

Mảng bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán:

So với kì doanh thu năm 2021 thì mảng bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán lại giảm đáng kể chỉ đạt 33,8 tỷ đồng. Trong thời gian tới, nghiệp vụ tư vấn bảo lãnh phát hành được HDS tiếp tục đẩy mạnh phát triển và càng được hỗ trợ nhờ quy mô vốn ngày càng mở rộng của Công ty.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Năm 2022, HDS tập trung vào tăng trưởng bền vững, phát triển chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng cá nhân cũng như các khách hàng tổ chức. Kết quả ghi nhận số lượng tài khoản đến cuối năm 2022 tại HDS đạt 24,154 tài khoản, tăng lên gấp 2 lần số lượng cùng kỳ năm 2021.

Chiến lược hành động năm 2023

- Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
- Tiếp tục mở rộng các phòng môi giới và tuyển dụng các môi giới có chất lượng, áp dụng các chính sách và các sản phẩm cạnh tranh cho từng tệp khách hàng.
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán các hoạt động của Công ty theo quy định; Đảm bảo tất cả các sự kiện của Công ty được Ban Tổng Giám đốc công bố đến khách hàng, đối tác cũng như các cổ đông qua Website công ty, trong đó các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, quản trị Công ty, bổ nhiệm nhân sự Ban lãnh đạo là những thông tin quan trọng sẽ được công bố đúng thời hạn.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, công tác truyền thông nội bộ.
- Tập trung tuyển dụng nhân sự môi giới bổ sung cho mảng dịch vụ chứng khoán, IB và nhân sự khối nguồn vốn.
- Hoàn thiện các chính sách lương kinh doanh của các bộ phận kinh doanh (môi giới, hoa hồng cho nhân viên Trung tâm bán lẻ,...); Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục đảm bảo quyền lợi của

TY
HẠN
KHO
0
18

Báo cáo thường niên – năm 2022

người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo các quy định của Nhà nước. Các chế độ tăng lương, phụ cấp cho CBNV được công ty chú trọng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.967.456.169.417	4.315.174.613.283	145%
Doanh thu thuần	634.226.121.010	1.572.903.680.903	248%
Tổng Chi Phí	415.800.166.563	1.119.118.210.469	269%
Lợi nhuận trước thuế	220.255.384.212	453.785.470.434	206%
Lợi nhuận sau thuế	174.998.763.626	360.199.891.890	205%

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản:

Năm 2022, kết quả kinh doanh của HDS khả quan, doanh thu đạt 1,572.9 tỷ đồng và tăng gần 2.47 lần so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 453.7 tỷ đồng, tăng 206% so với năm 2021. Tính tới thời điểm cuối năm 2022, tổng tài sản của HDS đạt hơn 4,315 tỷ đồng, gấp 1.45 lần so với năm 2021.

Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn trong năm tăng 121% so với cùng kỳ năm trước. Việc đẩy mạnh các hoạt động tự doanh cũng đi đôi với việc nắm giữ các tài sản này trong ngắn hạn. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đã tăng mạnh từ 685 tỷ lên 835 tỷ đồng.

Các khoản phải thu liên quan đến bán các tài sản tài chính và phải thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính của HDS đã tăng đáng kể từ 1.300 tỷ lên 2.913 tỷ đồng, góp phần lớn vào sự gia tăng tài sản của Công ty.

Tài sản dài hạn:

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên tài sản dài hạn của công ty chủ yếu liên quan đến các hệ thống công nghệ thông tin giao dịch và các tài sản cố định tại văn phòng công ty, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản. Trong năm 2022, HDS đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp NeoBond. Bên cạnh Công ty cũng tiến hành sửa chữa lại văn phòng làm việc tại hộ sở. Hai khoản đầu tư lớn này đã dẫn đến tài sản dài hạn tăng từ 17,2 tỷ lên 18,6 tỷ đồng trong năm 2022.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ngắn hạn: Đi đôi với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong kết quả kinh doanh thì nhu cầu vốn của HDS cũng tăng mạnh. Nợ ngắn hạn của Công ty đến cuối năm 2022 đạt 2.653 tỷ đồng, tăng 157% so với cuối năm 2021. Nguồn vốn huy động của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn với số dư 880 tỷ đồng.

Báo cáo thường niên – năm 2022

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh danh sách u chỉnh và ban hành các quy chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2023

a. Kế hoạch kinh doanh: Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023 như sau:

Doanh thu : 863.550.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 415.100.000.000 đồng

Tổng Chi phí : 448.450.000.000 đồng

Kế hoạch hoạt động Môi giới:

Giữ vững thị phần môi giới;

Xây dựng và ban hành chính sách phát triển Môi giới;

Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;

Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai chương trình kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023

Quản trị và tổ chức công ty:

Xử lý các vấn đề tồn đọng;

Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

Cố gắng duy trì hoạt động MG trong giai đoạn khó khăn, phấn đấu huy động một phần quỹ để tài trợ Margin. Tìm các khách hàng lớn để liên kết và làm các giao dịch lớn.

Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường:

Tập trung vào việc đầu tư và phát triển hệ thống Core giao dịch mới nhằm tự chủ về mặt công nghệ, mở rộng quy mô và tăng cường hiệu quả kinh doanh;

Báo cáo thường niên – năm 2022

Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tăng trưởng khách hàng qua kênh "words of mouth"; tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Kết quả đạt được

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tôn tại hạn chế

Tình hình tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội năm 2022, chỉ số GDP năm 2022 của Việt Nam theo ước tính đã tăng 8,02%.

Riêng đối với thị trường chứng khoán trong nước, trong năm 2022 đã sụt giảm mạnh so với năm 2021 trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, doanh nghiệp gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn cho vay, hạn mức tăng trưởng tín dụng kiểm soát chặt chẽ, khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành giảm. Cụ thể: Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 12/2022, chỉ số VNIndex đạt 1.007,09 điểm, giảm 3,94% so với tháng 11/2022 và giảm 32,78% so với cuối năm 2021. VNAllshare đạt 970,65 điểm, giảm 2,24% so với tháng 11, và giảm 37,83% so với cuối năm 2021. VN30 đạt 1.005,19 điểm, giảm 4,20% so với tháng 11 và giảm 34,55% so với cuối năm 2021.

Công ty chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Kết quả kinh doanh 2022

Tổng doanh thu đạt : 1,572.9 tỷ đồng, tăng gần 2.47 lần so với năm 2021;

Lợi nhuận trước thuế đạt : 453.7 tỷ đồng, tăng 206% so với năm 2021;

Cổ tức bằng tiền : 0%.

b. Đánh giá chung

Hoạt động của HĐQT năm 2022 đã bám sát các nội dung trong Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất để giải quyết các công

Báo cáo thường niên – năm 2022

việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, các cuộc họp đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các nội dung họp được các thành viên thảo luận và thống nhất tuyệt đối trên cơ sở công khai biểu quyết. Các quyết định kịp thời của HĐQT đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh của HDS ngày càng phát triển vững chắc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT sẽ tập trung vào các công việc sau:

1. Năm 2023, HDS tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng môi giới, nâng cấp chất lượng sản phẩm, phát triển các tiện ích và dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng;
2. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát; củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn;
3. Đi đôi với việc hoàn thiện chiến lược và các kế hoạch phát triển trung và dài hạn, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình hoạt động, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý, chú trọng công tác quản trị rủi ro;
4. Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
5. Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ khác của Công ty.



Báo cáo thường niên – năm 2022

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Chủ tịch HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
2	Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
3	Ông Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
4	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
5	Ông Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
6	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2022:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Tích	30/30	100%	Không
2	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	30/30	100%	Không
3	Ông Phạm Khắc Dũng	30/30	100%	Không
4	Bà Nguyễn Thanh Hương	30/30	100%	Không

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh, trực tiếp đề ra các chủ trương nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường các hoạt động của Công ty tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định;

Báo cáo thường niên – năm 2022

4. Trong quan hệ với cổ đông: HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website công ty, công bố thông tin các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, thay đổi nhân sự Ban lãnh đạo, thông tin họp đại hội đồng cổ đông thường niên...;
5. Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà Nước đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHNT, tổ chức hỏi thăm ốm đau;
6. Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

7. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 28/04/2020
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	Bổ nhiệm 28/04/2020
3	Ngô Tố Linh	Thành viên	Bổ nhiệm 30/03/2023
4	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm 30/03/2022

b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán năm 2022

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Việt Hà	2/2	100%	Không
2	Lê Thị Thảo Bạch	2/2	100%	Không
3	Ngô Thị Thu Thảo	2/2	100%	Không

c. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

Báo cáo thường niên – năm 2022

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định của UBCK Nhà nước;
- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty hàng quý, 6 tháng. Giám sát tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Với kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của ban kiểm soát, Ban điều hành và công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

8. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị	: 16.241.600.000 đồng;
Thù lao Ban Giám Đốc	: 1.750.000.000 đồng;
Thù lao Ban Kiểm soát	: 368.400.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (tên trước đây là Công ty Cổ phần Chứng Khoán HDB) (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn vào ngày 30 tháng 03 năm 2023. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 66.

1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1
Chữ ký được ủy quyền

A blue handwritten signature, possibly "ĐP", written on a horizontal line.

Đoàn Trần Phương Thảo
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4701-2019-006-1

Số hiệu báo cáo: HCM13532
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 12 tháng 4 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH TRUNG

A red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD" in the center. The outer ring contains "S.G.P: 88 - C.T. CP" at the top and "QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH" at the bottom. A blue handwritten signature is written across the stamp.

